TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-PT
Ngày 19-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu
Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga
Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Trang Thanh S do có kháng cáo của các bị cáo T, S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị T; Sinh năm 1966; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm A, Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá *(Học vấn):* 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị M; có chồng tên Lê Văn L và có 04 người con; Tiền sự: Không: Tiền án: Có 01 tiền án về tội đánh bạc, ngày 21/9/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội đánh bạc (Đã chấp hành án xong hình phạt tù ngày 22/4/2019, còn phần án phí và hình phạt bổ sung thì chưa chấp hành xong). Bị khởi tố ngày 04/6/2018 (Bị cáo T có mặt tại phiên tòa).

2. Trang Thanh S (tên gọi khác S): Sinh năm 1974; Nơi sinh:Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá *(Học vấn):* 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trang Văn D (chết) và bà Đoàn Thị K (chết); Có vợ và có 03 người con; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, bị Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng ngày 23/11/2017 (Đã chấp hành xong ngày 28/11/2017), Tiền án: Không; bị khởi tố ngày 13/4/2018**. (**Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị cáo Lý Thị Thanh Đ; Người làm chứng ông NLC1, ông NLC2, bà NLC3, bà NLC4, ông NLC5, ông NLC6, bà NLC7, bà NLC8

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2018, đội Cảnh sát điều tra Công an thị xã N tiến hành kiểm tra tại khu vực đất trống phía sau nhà bà Nguyễn Thị T tại khóm S, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, phát hiện tụ điểm đánh bài ăn tiền. Do đối tượng Nguyễn Lệ T đứng ra tổ chức để cho các con bạc ăn thua với nhau bằng tiền và thu tiền xâu, bắt giữ quả tang 12 đối tượng gồm: Văn Thị V; Lê Thị Đ (Lý Thị Thanh Đ), Nguyễn Lệ T, NLC4; NLC3; NLC5; Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Trang Thanh S; NLC2; NLC1; NLC7; NLC6. Công an thu giữ: 13 bộ bài tây (loại 52 lá); Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh, các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài binh Ấn độ (binh 06 lá) gồm có 01 nhà cái và 03 tụ đặt, các đối tượng còn lại thì tham gia ké thạnh, mỗi ván bài nhà cái sẽ chia cho mỗi tụ đặt 06 lá bài rồi so sánh số nút trên các lá bài với nhà cái, ai lớn điểm hơn sẽ thắng, mỗi ván bài ăn thua với số tiền từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng, tụ điểm đánh bạc do đối tượng Nguyễn Lệ T là người tổ chức đánh bạc và thu tiền xâu mỗi ván là 10.000 đồng nếu nhà cái thua và 20.000 đồng nếu nhà cái thắng. Qua công tác điều tra, cũng xác định các đối tượng tham gia đánh bạc trong ngày bị bắt quả tang gồm có Nguyễn Lệ T, Lý Thị Thanh Đ, Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Trang Thanh S; NLC8; NLC7, NLC6. Trong đó có 04 người có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc gồm: Nguyễn Lệ T, Lý Thị Thanh Đ, Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Trang Thanh S nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã ra Quyết định khởi tố đối với các đối tượng này.

Riêng các đối tượng gồm: NLC8, NLC7 và NLC6 xét thấy hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính. Các đối tượng còn lại gồm: NLC1, NLC2, NLC3, NLC3, NLC5, quá trình điều tra không chứng minh được những đối tượng này tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã N không xử lý trách nhiệm.

Số tiền thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang gồm có:

- Thu giữ trên người Nguyễn Lệ T số tiền 10.000 đồng, chứng minh được số tiền này là dùng vào việc đánh bạc.

- Thu giữ trên người bị cáo Lý Thị Thanh Đ số tiền 4.912.000 đồng, số tiền chứng minh dùng vào đánh bạc là 1.412.000 đồng.

- Thu giữ trên người bị cáo Trang Thanh S số tiền 100.000 đồng chứng minh được số tiền này là dùng vào việc đánh bạc.

- Thu giữ trên người NLC8 số tiền 3.570.000 đồng, số tiền chứng minh được dùng vào việc đánh bạc là 70.000 đồng.

- Thu giữ trên người NLC7 số tiền 172.000 đồng, chứng minh được là dùng vào việc đánh bạc.

Hiện nay tang vật trong vụ án do Chi cục thi hành án dân sự thị xã N đang giữ gồm: 13 bộ bài tây (loại bài 52 lá); Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 500.000 đồng cùng số tiền thu trên người các con bạc gồm bị cáo Đạm 4.912.000 đồng; bị cáo S 100.000 đồng và đối tượng Nguyễn Lệ T số tiền 10.000 đồng. Đối với số tiền còn lại thu trên người các con bạc Cơ quan cảnh sát điều Công an thị xã N đã xử lý trong các Quyết định xử phạt hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố bị cáo Lý Thị Thanh Đ phạm tội *"Đánh bạc"*.

Tuyên phạt bị cáo Lý Thị Thanh Đ 09 (Chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt của bản án số 20/2019/HS-PT, ngày 06-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt bị cáo Lý Thị Thanh Đ 10 tháng tù về tội "đánh bạc". Như vậy, bị cáo Lý Thị Thanh Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (Một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2019.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *"Đánh bạc"*.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố bị cáo Trang Thanh S phạm tội *"Đánh bạc"*.

Tuyên phạt bị cáo Trang Thanh S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về txử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 03/9/2019, bị cáo Nguyễn Thị T và Trang Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Trang Thanh S giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T và Trang Thanh S lập ngày 28/8/2019 và nộp cho Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 03/9/2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị T và Trang Thanh S như sau: Vào khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2018, các bị cáo T, S bị đội Cảnh sát điều tra Công an thị xã N bắt quả tang khi đang đánh bài ăn tiền tại khu vực đất trống phía sau nhà bà Nguyễn Thị T tại khóm S, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai các bị cáo còn lại trong vụ án, lời khai của người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Nguyễn Thị T, Trang Thanh S phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo T: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáoT là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án; trong vụ án này, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo là con của liệt sĩ Nguyễn Văn C; bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo T là người có nhân thân xấu và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo T 07 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì một trong những điều kiện để cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo là người đó phải có nhân thân tốt. Trong vụ án này, bị cáo T là người có nhân thân xấu trước khi phạm tội đã có 01 tiền án nên bị cáo T không đủ điều kiện được hưởng án treo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát,

căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáoT và giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo S: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo S là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo S là người có nhân thân xấu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo S, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo S 09 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì một trong những điều kiện để cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo là người đó phải có nhân thân tốt. Trong vụ án này, bị cáo S là người có nhân thân xấu trước khi phạm tội đã có 01 tiền sự nên bị cáo S không đủ điều kiện được hưởng án treo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo S và giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo S

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Thị T và Trang Thanh S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Trang Thanh S

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (Bảy) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Trang Thanh S 06 (sáu) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị T và Trang Thanh S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

5. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND thị xã N(02 bản)
- VKSND thị xã N(01 bản)
- CQĐT - Công an thị xã N(01 bản)
- CQTHAHS-Công an thị xã N(01 bản)
- Chi cục THADS thị xã N (01 bản);
- Các Bị cáo (04 bản)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp; (01 bản)
- Lưu (04 bản)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu